

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2021/HS-ST**  
Ngày : 16/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Dung

*Các Hội thẩm nhân dân* : Bà Phan Thị Phụng

Bà Lê Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa**

: Bà Hoàng Thị Huế -

là thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Lê Quang Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phùng Văn T** sinh năm 1984 tại HT; hộ khẩu thường trú: Thôn TPT, Xã KL, Thị xã KA, Tỉnh HT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn C (chết) và bà Lê Thị L; vợ Nguyễn Thị N (có 01 con sinh năm 2019); tiền án: 01. Bản án số 308/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 17/2009/HSST ngày 21/8/2009 của Tòa án nhân dân Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 136/2011/HSST ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt phạm tội quả tang ngày 26/10/2020; tạm giữ ngày 27/10/2020; tạm giam ngày 02/11/2020 tại nhà tạm giữ Công an Quận Phú Nhuận (có mặt).

- Người bị hại: + Ông Phạm Trung H sinh năm: 1977

HKTT: 629 LHP, Phường 10, Quận M, TP H.

Tạm trú: 571/7A PVB, Phường 15, QT, TP H.

(ông Hiếu có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Phi Y sinh năm: 1959

Thường trú: 193/21 NK KN, Phường 7, Quận B, TP H.

(vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26/10/2020, Phùng Văn T gặp Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch) tại quán nước vỉa hè ở bờ kè gần bến Bạch Đằng, Quận 1. T nhờ Sơn chở T về bến xe An Sương. Sơn đồng ý và sử dụng xe gắn máy biển số 59D2-886.40 chở T đi. Trên đường đi về bến xe An Sương, khi đi ngang qua nhà 61 Hoa Hồng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Sơn nhìn thấy 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150i màu đỏ, biển số 59P1-768.07 đang dựng trước nhà không người trông coi. Sơn nói với T lấy trộm chiếc xe và Sơn sẽ cho T 4.000.000 đồng. T đồng ý. Sơn liền đưa cho T dụng cụ mở khóa xe gồm 01 đầu đoản dẹp bằng kim loại và 01 thanh kim loại hình chữ L. T bước xuống xe dùng dụng cụ bẻ được khóa xe rồi lên xe tăng ga bỏ chạy theo Sơn về hướng bờ kè đường Trường Sa, Phường 2, Quận Phú Nhuận. Khi chạy đến số 01 Hoa Phượng, Phường 2, Quận Phú Nhuận, do không làm chủ tốc độ nên T đã va chạm với xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 59F1-917.28 do bà Nguyễn Thị Phi Y điều khiển làm T và bà Y cùng té ngã, bà Y bị gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay trái, tổn thương nông tại cổ chân và bàn chân, gãy răng hàm bên trái. Sau đó, T đứng dậy bỏ chạy bộ thì bị Công an bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang. Còn Sơn chạy xe máy của Sơn trốn thoát.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Phú Nhuận, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

***Vật chứng của vụ án:***

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu đỏ, biển số 59P1-768.07.
- 01 bộ đoản dùng để bẻ khóa xe.
- 01 cây kèm.
- 01 bình xịt hơi cay.
- USB ghi lại hình ảnh vụ trộm.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 22/12/2020 thì 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu đỏ, biển số 59P1-768.07, đã qua sử dụng có giá trị 60.000.000 (*sáu mươi triệu*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPN ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận giữ quyền công tố và tranh luận: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ buộc tội và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng.... Bị cáo T đã cùng đồng bọn có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị tổng cộng là 60.000.000 (*sáu mươi triệu*) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Tổng hợp mức hình phạt 01 năm của

bản án số 308/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), đề nghị tổng hợp hình phạt từ 3 (ba) năm đến 3 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Ông H đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì. Bà Y không yêu cầu bồi thường gì về thương tích cơ thể, về hư hỏng của xe nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Phùng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Phú Nhuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định địa điểm, biên bản ghi nhận sự việc, hình ảnh từ camera ghi lại toàn bộ vụ trộm, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26/10/2020, bị cáo T cùng đồng bọn là Sơn (không rõ lai lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị tổng cộng là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận Phú Nhuận truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xét xử nghiêm bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày 25/10/2019 nên áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 12 tháng tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt mới của bản án này, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[5]. Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150i, màu đỏ, biển số 59P1-768.07: Ông H đã nhận lại xe và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 cây kèm và 01 bình xịt hơi cay: Là dụng cụ của Sơn mang theo nhằm ngăn cản sự truy đuổi cần tịch thu tiêu hủy.

- USB ghi lại hình ảnh vụ trộm: lưu vào hồ sơ vụ án.

Sau khi lấy trộm được xe, bị cáo chạy trốn do không làm chủ tốc độ nên đã tông vào bà Y làm cả hai cùng té ngã dẫn đến thương tích. Tuy nhiên, bà Y không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với thiệt hại đã xảy ra. Hành vi vi phạm giao thông của bị cáo đã bị cơ quan Công an Quận Phú Nhuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[6]. Đối với đối tượng tên Sơn (không rõ nhân thân, lai lịch), là người chuẩn bị công cụ và rủ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, có cơ sở xử lý sau.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phùng Văn T** 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 308/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh; buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020 (được trừ vào thời hạn bị bắt giữ, tạm giữ từ ngày 13/4/2019 đến ngày 22/4/2019 của Bản án số 308/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức (nay là Thành phố Thủ Đức)).

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kèm và 01 bình xịt hơi cay.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).*

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại hình ảnh vụ trộm.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Điều tra Tổng hợp CAQPN;
- Chi cục THADS QPN;
- Phòng PC 06;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thu Dung**















